

NGÔN NGỮ HỌC VÀ VIỆT NGỮ HỌC

NGHIÊN CỨU BIÊN SOẠN BÁCH KHOA THƯ CÁC TỈNH THÀNH VIỆT NAM (DÀNH CHO HỌC SINH TIỂU HỌC)

ĐẶNG HOÀNG HẢI*

TÓM TẮT: Các tỉnh, thành phố ở Việt Nam có quá trình hình thành và phát triển khác nhau. Do đó, mỗi tỉnh, thành phố sẽ có những đặc trưng về địa lí, lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán riêng. Với học sinh tiểu học, việc cung cấp các kiến thức ngoài nhà trường sẽ góp phần bổ sung những hiểu biết và tăng thêm tấm lòng yêu quê hương, đất nước, con người Việt Nam. Bài viết trình bày một số vấn đề cơ bản trong quá trình triển khai thực hiện biên soạn công trình *Bách khoa thư các tỉnh thành Việt Nam (dành cho học sinh tiểu học)*, trong đó tập trung xác định rõ cấu trúc vĩ mô, cấu trúc vi mô của công trình này. Bên cạnh đó, bài viết cũng đưa ra mục từ mẫu nhằm giúp cho việc biên soạn được thống nhất và chính xác.

TỪ KHÓA: bách khoa thư; tỉnh; thành phố; Việt Nam; cấu trúc vĩ mô; cấu trúc vi mô.

NHẬN BÀI: 02/08/2023.

BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 13/11/2023

1. Mở đầu

Hiện nay, Việt Nam có 63 tỉnh và thành phố, trong đó có 5 thành phố trực thuộc Trung ương. Đối với học sinh tiểu học, ngoài việc học môn khoa học xã hội trong nhà trường thì việc mở rộng thêm các kiến thức địa lí bên ngoài là rất quan trọng. Trên cơ sở đó, việc biên soạn cuốn *Bách khoa thư các tỉnh thành Việt Nam (dành cho học sinh tiểu học)* nhằm cung cấp cho các em một công cụ tra cứu về các tỉnh thành Việt Nam là cần thiết. Bài viết tìm hiểu cơ sở biên soạn, cấu trúc vĩ mô, cấu trúc vi mô và đưa ra mục từ mẫu cho cuốn Bách khoa thư này.

2. Cơ sở biên soạn *Bách khoa thư các tỉnh thành Việt Nam (dành cho học sinh tiểu học)*

2.1. Cơ sở lý thuyết

Một số khái niệm cơ bản [Nguồn: Lê Thông, Chủ biên, 2004]:

Bách khoa toàn thư: từ điển bách khoa, loại đầy đủ các ngành [tr.25]

Tỉnh: 1. Đơn vị hành chính, gồm nhiều huyện và thị xã, thị trấn. 2. (kng.) Tỉnh lị (nói tắt). Ra tỉnh. Lên tỉnh [tr.997].

Thành phố: Khu vực tập trung đông dân cư quy mô lớn, thường có công nghiệp và thương nghiệp phát triển. [tr.915].

Địa phương: 1. Khu vực, trong quan hệ với những vùng, khu vực khác trong nước; 2. Vùng, khu vực, trong quan hệ với Trung ương, với cả nước [tr.315].

Bách khoa thư các tỉnh thành Việt Nam (dành cho học sinh tiểu học) thuộc loại bách khoa thư địa phương, trong đó có đầy đủ các tỉnh thành của Việt Nam dành cho đối tượng là học sinh tiểu học từ 6 - 11 tuổi.

Nguồn tư liệu để biên soạn: biên soạn *Bách khoa thư các tỉnh thành Việt Nam (dành cho học sinh tiểu học)* liên quan nhiều đến các tài liệu về địa lí, địa chí, địa danh và các trang web chính thống,... Vì vậy, việc thu thập, tổng hợp và hệ thống hóa các tư liệu từ các nguồn khác nhau nhằm giúp cho việc xây dựng bảng mục từ và biên soạn các mục từ là rất cần thiết.

Mức độ cung cấp thông tin cho đối tượng là học sinh tiểu học: ở độ tuổi này các em còn đang ham thích tò mò khám phá thế giới xung quanh. Do đó, việc đưa các kiến thức bổ sung cho các em phải rất tự nhiên, không gò bó, từ đó giúp các em có đam mê tìm hiểu. *Bách khoa thư các tỉnh thành Việt*

* *Viện Từ điển học và Bách khoa thư Việt Nam; Email: danghhaivtd14@gmail.com*

Nam (dành cho học sinh tiểu học) đặt ra mục tiêu là đưa các kiến thức về địa lí, văn hóa, giáo dục,... một cách vừa phải, có trọng tâm và dễ hiểu, không đi quá sâu vào chi tiết các sự kiện mang tính lịch sử hay giáo dục, tạo ra cảm giác khô cứng, gò bó.

Bách khoa thư các tỉnh thành Việt Nam (dành cho học sinh tiểu học) thuộc loại bách khoa thư địa phương. Ở Việt Nam, từ lâu đã có những bộ sách mang tính chất sơ khai của bách khoa thư địa phương như: *Dư địa chí* của Nguyễn Trãi; *Phủ biên tạp lục* (1776), *Kiến văn tiểu lục* (1777) do Lê Quý Đôn biên soạn; *Lịch triều hiến chương loại chí* của Phan Huy Chú; *Hoàng Việt Nhất thống dư địa chí* của Lê Quang Định (là bộ địa chí đầu tiên của triều Nguyễn); *Đại Nam nhất thống chí* do Quốc sử quán triều Nguyễn biên soạn, được dịch và xuất bản năm 1969 (tái bản năm 1992, 2006). Sau này, nhiều công trình bách khoa thư địa phương được biên soạn dưới nhiều dạng khác nhau. Để kỉ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội (1010 - 2010), Nxb. Văn hóa - Thông tin cho ra đời công trình *Bách khoa thư Hà Nội* gồm 18 tập, mỗi tập gắn với một chủ đề: lịch sử, địa lí, chính trị, pháp luật, kinh tế, văn học,... Các nhà xuất bản khác cũng cho ra đời nhiều cuốn sách mang tính địa phương như: *Hà Nội thành phố nghìn năm*; *700 năm Thuận Hóa - Phú Xuân - Huế*; *Nam Đàn quê hương Chủ tịch Hồ Chí Minh*; *Từ điển Sài Gòn Thành phố Hồ Chí Minh*,...

Các công trình có nội dung bàn về các tỉnh thành Việt Nam cũng rất phong phú, tính sơ bộ đến nay có khoảng hơn chục cuốn, tuy nhiên mức độ khai thác của mỗi công trình có khác nhau. Chẳng hạn:

Non nước Việt Nam: Sách hướng dẫn du lịch (Vũ Thế Bình, 2002): sách hướng dẫn du lịch, cung cấp các thông tin cơ bản về tiềm năng du lịch của các tỉnh, thành phố Việt Nam.

Địa lí các tỉnh và t (hành phố Việt Nam (Lê Thông chủ biên, 2004): sách dành cho giáo viên và học sinh có thêm tài liệu tham khảo trong quá trình giảng dạy và học tập địa lí địa phương. Do đối tượng như vậy nên các tác giả chất lọc những kiến thức cơ bản nhất về tự nhiên, dân cư, kinh tế của 63 tỉnh thành.

Việt Nam 63 tỉnh thành và các địa danh du lịch (Thanh Bình và Hồng, 2009), *Non nước Việt Nam 63 tỉnh thành* (2017): giới thiệu về các tỉnh và thành phố của Việt Nam, ngoài các thông tin văn tắt về vị trí, chính trị, hành chính, diện tích, dân số, các cuốn sách tập trung vào việc giới thiệu các điểm du lịch, di tích và các lễ hội đặc trưng văn hóa của địa phương đó.

Ngoài ra còn có các tài liệu địa chí, tài liệu nghiên cứu về một địa danh cụ thể như: *Địa chí Hải Phòng* (Nguyễn Văn Bằng, 1990); *Địa chí Cần Thơ* (Tinh ủy Cần Thơ, 2002); *Địa chí Bắc Giang* (Nguyễn Quang Ân, Lê Văn Trụ 2006); *Đà Nẵng bước vào thế kỉ 21* (Trần Quốc Vượng chủ biên, 2000); *Lược sử Đà Nẵng 700 năm (1306 - 2006)* (Lê Duy Anh, Lê Hoàng Vinh, 2006); *Cần Thơ - Thế và lực mới trong thế kỉ XXI* (Chu Viết Luân, 2006); *Địa chí Vĩnh Phúc* (Nguyễn Ngọc Thanh, Nguyễn Thế Trường, 2012); *Địa chí tỉnh Đồng Tháp* (Ngô Xuân Tư, Lê Kim Hoàng, 2014); *Địa chí Tuyên Quang* (Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Tuyên Quang, 2015); *Địa chí tỉnh Biên Hòa* (M. Robert, do Lê Tùng Hiếu và Nguyễn Văn Phúc dịch, 2015); *Địa chí Đắk Lắk* (Y Ghi Nie, Trịnh Đức Minh,...2015); *Địa chí Vĩnh Long* (Trương Quang Phú...chủ biên, 2017); *Địa chí tỉnh Hòa Bình* (Bùi Văn Tinh, Nguyễn Quang Ân,...chủ biên, 2020); cùng các công trình địa chí: *Địa chí Sơn La* (2020), *Địa chí Thanh Hóa* (2020), *Địa chí Thừa Thiên Huế* (2020), v.v.

Về tổng thể, các công trình trên có một đặc điểm chung là khái quát về địa phương, đồng thời giới thiệu địa lí, lịch sử, văn hóa, các danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, danh thắng dành cho nhiều đối tượng độc giả khác nhau chứ chưa có công trình nào nhắm đến đối tượng sử dụng cụ thể là học sinh tiểu học.

Thực trạng biên soạn các tài liệu về khoa học tự nhiên dành cho học sinh tiểu học (từ lớp 1 đến lớp 5) phải kể đến bộ sách kết nối cuộc sống gồm:

Tự nhiên và xã hội (dành cho học sinh lớp 1, 2, 3): nội dung tích hợp các kiến thức tự nhiên, xã hội, cơ thể và sức khỏe con người. Mục đích là góp phần hình thành và phát triển ở học sinh phẩm chất và năng lực, yêu con người, yêu thiên nhiên, ý thức tiết kiệm, bảo vệ tài sản, tinh thần trách nhiệm với môi trường sống.

Lịch sử và Địa lí (dành cho học sinh lớp 4, 5): trang bị cho học sinh kiến thức cơ bản về thế giới tự nhiên và cuộc sống xung quanh, giúp các em tìm hiểu, khám phá những tri thức về địa lí, lịch sử ở địa phương và các vùng, miền của đất nước Việt Nam.

Khoa học (dành cho học sinh lớp 4, 5): nội dung sách giúp các em làm quen với các khái niệm khoa học đơn giản và khám phá các hiện tượng trong cuộc sống.

Nói chung, những bộ sách trên dành cho học sinh tiểu học mới dừng lại ở việc giới thiệu khái quát cơ bản để các em có nhận thức bước đầu về tự nhiên và xã hội, lịch sử, địa lí, khoa học, mà chưa đi vào cụ thể từng địa phương (tỉnh, thành phố) của Việt Nam.

2.2. Cơ sở thực tiễn

Việt Nam là một quốc gia nằm ở cực Đông của bán đảo Đông Dương thuộc khu vực Đông Nam Á. Việt Nam giáp Lào, Campuchia, Trung Quốc, Biển Đông và vịnh Thái Lan. Lãnh thổ Việt Nam trải dài từ Bắc xuống Nam, gồm nhiều miền địa lí khác nhau, đây là kết quả của quá trình Nam tiến kéo dài suốt một ngàn năm trong lịch sử Việt Nam. Từ khi thống nhất đất nước năm 1975 đến nay, Việt Nam đã trải qua nhiều giai đoạn thành lập, giải thể, sáp nhập, chia tách, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính địa phương. Hiện nay, dựa trên sự phân chia các đơn vị hành chính cấp tỉnh ở Việt Nam theo *Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013* và theo quy định của *Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015* thì Việt Nam được tổ chức thành 63 đơn vị hành chính cấp tỉnh theo miền như sau:

1. Bắc Bộ (miền Bắc) gồm 25 tỉnh, thành. Có 3 tiểu vùng:

Tây Bắc Bộ có 6 tỉnh: Lào Cai, Yên Bái, Lai Châu, Điện Biên, Sơn La và Hòa Bình.

Đông Bắc Bộ có 9 tỉnh: Hà Giang, Tuyên Quang, Phú Thọ, Thái Nguyên, Bắc Kạn, Cao Bằng, Lạng Sơn, Bắc Giang và Quảng Ninh.

Đồng bằng Sông Hồng có 10 tỉnh, thành: Thủ đô Hà Nội, Hải Phòng, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Hưng Yên, Hải Dương, Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình và Hà Nam.

2. Trung Bộ (miền Trung) gồm 19 tỉnh, thành. Có 2 tiểu vùng:

Bắc Trung Bộ có 6 tỉnh: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế.

Nam Trung Bộ có 13 tỉnh, thành: Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận và Bình Thuận (thuộc vùng Duyên hải Nam Trung Bộ); Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông và Lâm Đồng (thuộc vùng Cao nguyên Nam Trung Bộ hay Tây Nguyên).

3. Nam Bộ (miền Nam) gồm 19 tỉnh, thành. Có 2 tiểu vùng:

Đông Nam Bộ (hay miền Đông) có 6 tỉnh, thành: Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Dương, Bình Phước và Tây Ninh.

Đồng bằng sông Cửu Long, Tây Nam Bộ (hay miền Tây) có 13 tỉnh, thành: Cần Thơ, Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Vĩnh Long, Trà Vinh, Đồng Tháp, An Giang, Kiên Giang, Hậu Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu và Cà Mau.

Do mỗi miền có vị trí địa lí, các điều kiện tự nhiên, xã hội, kinh tế, văn hóa,... khác nhau đã hình thành nên các vùng văn hóa, mỗi vùng văn hóa mang trong mình bản sắc riêng. Sự đa dạng văn hóa của các dân tộc không tách rời mà góp phần tạo nên một chỉnh thể thống nhất, góp phần làm giàu thêm văn hóa Việt Nam. Với mục đích trang bị cho các em học sinh tiểu học có thêm những kiến thức khái quát, cơ bản về địa lí, thổ nhưỡng/địa hình, lịch sử, văn hóa, giáo dục, phong tục tập quán, danh lam thắng cảnh,... của địa phương nơi mình sinh ra, lớn lên thì việc hướng tới biên soạn *Bách*

khoa thư các tỉnh thành Việt Nam (dành cho học sinh tiểu học) là thực sự cần thiết bởi qua công cụ tra cứu này sẽ khơi dậy ở các em lòng yêu quê hương đất nước và trân trọng truyền thống cách mạng của cha ông.

Bách khoa thư các tỉnh thành Việt Nam (dành cho học sinh tiểu học) phải đảm bảo tính toàn diện; tính chính xác, cập nhật và tính địa phương. Cụ thể:

Tính toàn diện: hội tụ đủ tri thức về địa lí, lịch sử, kinh tế, chính trị, giáo dục, văn hóa, danh lam thắng cảnh, phong tục tập quán,...

Tính chính xác, cập nhật: cung cấp những tri thức mang tính chính xác cao, hạn chế đến mức thấp nhất sai sót. Tri thức phải đảm bảo tính cập nhật, ngắn gọn, không đưa thông tin rườm rà, vô nghĩa. Các tri thức đưa vào công trình phải là những tri thức đã được kiểm chứng và tồn tại trong một thời gian dài, được coi như là chân lí của cuộc sống. Bên cạnh đó, văn phong phải ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu, phù hợp với học sinh lứa tuổi tiểu học.

Tính địa phương: vì là công trình bách khoa thư tỉnh thành nên tính địa phương phải là nổi trội, phản ánh những đặc trưng riêng có của địa phương.

3. Cấu trúc vĩ mô, cấu trúc vi mô *Bách khoa thư các tỉnh thành Việt Nam (dành cho học sinh tiểu học)*

3.1. Cấu trúc vĩ mô

Cấu trúc vĩ mô là một hệ thống bao gồm tổng thể các mục từ được sắp xếp theo trật tự xác định. Cấu trúc này còn được gọi là cấu trúc tổng thể hay cấu trúc bảng từ hay danh sách từ đầu mục. Bảng mục từ của *Bách khoa thư các tỉnh thành Việt Nam (dành cho học sinh tiểu học)* được lựa chọn và thiết lập dựa trên sự phân chia các đơn vị hành chính cấp tỉnh ở Việt Nam. Bảng mục từ có tổng số 63 mục từ, tương ứng với 5 thành phố trực thuộc Trung ương và 58 tỉnh còn lại. Thành phố trực thuộc Trung ương là một loại hình đơn vị hành chính cấp tỉnh của Việt Nam, đây là các thành phố nằm dưới sự quản lí của Trung ương. Tỉnh là một đơn vị hành chính cấp 1 trực thuộc quốc gia. Trong thực tế, đơn vị hành chính cấp 1 quốc gia thường được gọi kép là tỉnh thành hoặc đơn vị hành chính cấp tỉnh. 5 thành phố trực thuộc Trung ương gồm: Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ. 58 tỉnh gồm: An Giang, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bạc Liêu, Bắc Giang, Bắc Kạn, Bắc Ninh, Bến Tre, Bình Dương, Bình Định, Bình Phước, Bình Thuận, Cà Mau, Cao Bằng, Đắk Lắk, Đắk Nông, Điện Biên, Đồng Nai, Đồng Tháp, Gia Lai, Hà Giang, Hà Nam, Hà Tĩnh, Hải Dương, Hậu Giang, Hòa Bình, Hưng Yên, Khánh Hòa, Kiên Giang, Kon Tum, Lai Châu, Lạng Sơn, Lào Cai, Lâm Đồng, Long An, Nam Định, Ninh Bình, Nghệ An, Ninh Thuận, Phú Thọ, Phú Yên, Quảng Bình, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Quảng Ninh, Quảng Trị, Sóc Trăng, Sơn La, Tây Ninh, Thái Bình, Thái Nguyên, Thanh Hóa, Thừa Thiên Huế, Tiền Giang, Trà Vinh, Tuyên Quang, Vĩnh Long, Vĩnh Phúc, Yên Bái.

3.2. Cấu trúc vi mô

Cấu trúc vi mô của một mục từ gồm tên mục từ và toàn bộ những thông tin nội dung cần thiết của mục từ đó. Cấu trúc này còn gọi là cấu trúc mục từ. Sự có mặt của mỗi trường thông tin trong mục từ tùy vào loại từ điển/ bách khoa thư, mục đích và đối tượng sử dụng từ điển. Cấu trúc vi mô của *Bách khoa thư các tỉnh thành Việt Nam (dành cho học sinh tiểu học)* gồm những phần sau:

- Tên mục từ: Tên tỉnh/ thành phố.

- Nội dung mục từ gồm các thông tin: vị trí địa lí; vai trò chính trị, kinh tế, văn hóa, quân sự; diện tích; dân số; đặc điểm thổ nhưỡng; lịch sử tỉnh, thành phố; một số đặc điểm văn hóa: giáo dục, di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, du lịch, lễ hội, ẩm thực; các sự kiện chính trị xã hội quan trọng; người biên soạn; tài liệu tham khảo.

Thông tin trong các mục từ mang tính bách khoa phản ánh những đặc trưng cơ bản nhất của địa phương và các thông tin là những thông tin tổng hợp từ xưa tới nay và đã đạt tính ổn định. Nội dung thông tin ở mức độ vừa phải, phù hợp với khả năng tiếp thu của học sinh tiểu học.

4. Mục từ mẫu

NGHỆ AN

Vị trí địa lí

Nghệ An thuộc vùng Bắc Trung Bộ. Phía Bắc giáp tỉnh Thanh Hóa; phía Nam giáp tỉnh Hà Tĩnh; phía Đông giáp biển Đông; phía Tây Bắc giáp tỉnh Hủa Phăn (Lào); phía Tây giáp tỉnh Xiêng Khoảng (Lào); phía Tây Nam giáp tỉnh Borikhamxay (Lào).

Vai trò chính trị, kinh tế, văn hóa, quân sự

Nghệ An nằm trên các tuyến đường quốc lộ Bắc - Nam (tuyến quốc lộ 1A dài 91 km đi qua thị xã Hoàng Mai, các huyện Quỳnh Lưu, Diễn Châu, Nghi Lộc, Hưng Nguyên và thành phố Vinh; đường Hồ Chí Minh chạy song song với Quốc lộ 1 dài 132 km đi qua các huyện Quỳnh Lưu, Nghĩa Đàn, Tân Kỳ, Anh Sơn, Thanh Chương và thị xã Thái Hòa; quốc lộ 15 ở phía Tây dài 149 km chạy xuyên suốt tỉnh). Tỉnh có tuyến đường sắt Bắc Nam dài 94 km chạy qua. Với vị trí này, Nghệ An là cầu nối giao lưu kinh tế, xã hội giữa miền Bắc và miền Nam, góp phần xây dựng và phát triển kinh tế biển, kinh tế đối ngoại và hợp tác quốc tế.

Diện tích

Nghệ An là tỉnh có diện tích khá lớn, 16.486,5 km².

Dân số

Dân số 3.409.800 người (năm 2021), chủ yếu sinh sống ở khu vực nông thôn. Nghệ An có nhiều dân tộc cùng sinh sống (47 dân tộc), trong đó chiếm tỉ lệ cao là các dân tộc: Kinh, Thái, Thổ, Khơ Mú, Mông.

Đặc điểm thổ nhưỡng

Nghệ An có hơn 80% diện tích là vùng đồi núi nằm ở phía tây (gồm 10 huyện và 1 thị xã); phía đông là đồng bằng và duyên hải ven biển gồm 7 huyện, 1 thị xã và thành phố Vinh. Có các nhóm đất như: *Đất thủy thành*: bao gồm 5 nhóm đất (đất cát; đất phù sa, dốc tụ; đất mặn; đất phèn mặn; đất bạc màu và biến đổi do trồng lúa) được phân bố chủ yếu ở các huyện đồng bằng, ven biển. Trong số này, đất phù sa và đất cát có tác dụng lớn đối với nông nghiệp. *Đất địa thành*: đất đỏ vàng, đất vàng nhạt, đất đỏ nâu (trên đá vôi và trên bazan), đất feralit đỏ vàng (trên núi, đất mùn trên núi cao). Với địa hình nghiêng theo hướng Tây Bắc - Đông Nam, có ba vùng sinh thái: miền núi, trung du và đồng bằng ven biển. Trong đó, miền núi chiếm tới 83% diện tích. Địa hình có độ dốc lớn, nơi cao nhất là đỉnh Pulaileng (2.711 m) ở huyện Kỳ Sơn, thấp nhất là vùng đồng bằng, gồm các huyện: Quỳnh Lưu, Diễn Châu, Yên Thành, có nơi chỉ cao 0,2 m so với mặt nước biển (xã Quỳnh Thanh, huyện Quỳnh Lưu). Đặc điểm địa hình trên là một trở ngại lớn cho việc phát triển mạng lưới giao thông đường bộ, đặc biệt là các tuyến giao thông vùng trung du và miền núi, gây khó khăn cho phát triển lâm nghiệp và bảo vệ đất đai khỏi bị xói mòn, gây lũ lụt cho nhiều vùng trong tỉnh.

Lịch sử

Nghệ An là vùng đất có lịch sử định cư lâu đời. Cách đây khoảng 6.000 năm, Nghệ An có nhóm cư dân ven biển sinh sống. Họ biết làm đồ gốm, thuần dưỡng súc vật. Theo tích cổ, vùng Nghệ An và Hà Tĩnh thuộc nước Việt Thường, kinh đô là vùng chân núi Hồng Lĩnh. Đến thời Hùng Vương thì trở thành Bộ Hoài Hoan và Bộ Cửu Đức trong 15 Bộ của nước Văn Lang. Trong lịch sử, Nghệ An đã từng phải chống lại nhà Đường, quân Nguyên Mông, quân xâm lược nhà Minh. Nơi đây đã từng xảy ra cuộc nội chiến Lê Mạc. Đến thời Nhà Tây Sơn, xứ Nghệ được đổi thành Nghĩa An trấn. Hoàng đế Quang Trung cho xây Phụng Hoàng Trung Đô ở thành phố Vinh ngày nay, với ý định đặt thủ đô của nước Việt Nam tại đây, thay thế kinh đô Phú Xuân. Nghệ An là nơi diễn ra phong trào Xô Viết

Nghệ Tĩnh năm 1930 - 1931. Đây là phong trào khởi nghĩa đầu tiên dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam kể từ khi Đảng ra đời.

Một số đặc điểm văn hóa

Giáo dục

Nghệ An là mảnh đất có truyền thống hiếu học, nhiều người đỗ đạt và có đóng góp cho đất nước trên lĩnh vực chính trị, giáo dục, ngoại giao, pháp luật, sáng tác văn học, sử học,... và là quê hương của nhiều danh tướng, chí sĩ, nhà khoa học, nhà văn hóa lỗi lạc như: Hồ Chí Minh, Phan Bội Châu, Nguyễn Xuân Ôn, Đặng Thái Thân, Phan Đình Phùng, Nguyễn Thị Minh Khai, Lê Hồng Phong, Hà Huy Tập, Trần Quốc Hoàn, Nguyễn Phong Sắc, Nguyễn Duy Trinh,...

Những năm kháng chiến chống Pháp, Nghệ An thực hiện chủ trương phát triển bình dân học vụ và coi bình dân học vụ là một công tác kháng chiến quan trọng. Trong kháng chiến chống Mỹ, Nghệ An thực hiện phong trào “Quyết thắng đánh địch trên mặt trận giáo dục”, phong trào thi đua “Hai tốt” và thực hiện lời dạy của Bác Hồ “Dù khó khăn đến đâu cũng phải dạy tốt, học tốt” giành được nhiều kết quả. Sau khi thống nhất đất nước (1975) và những năm sau đó, sự nghiệp giáo dục của Nghệ An vẫn phát triển tốt và để lại những dấu ấn quan trọng.

Hiện nay, ngành giáo dục đã quan tâm đổi mới nội dung, nâng cao chất lượng dạy và học. Nghệ An luôn duy trì vị trí đầu về chất lượng giáo dục mũi nhọn. Năm 2022, Nghệ An có 1 học sinh đạt Huy chương Vàng Olympic Tin học châu Á - Thái Bình Dương, 1 học sinh đạt Huy chương Bạc Olympic Tin học quốc tế và 1 học sinh đạt Huy chương Đồng Olympic Toán học quốc tế; 97 em đạt giải học sinh giỏi quốc gia. Kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2022, Nghệ An xếp thứ 20, tăng 14 bậc so với năm 2021. Tham gia kỳ thi Kỹ năng nghề quốc gia có 3/3 thí sinh dự thi đạt giải, trong đó có 1 thí sinh đạt Huy chương Bạc.

Di tích lịch sử

Với truyền thống cách mạng kiên cường, nơi đây có nhiều di tích lịch sử, tiêu biểu là: khu di tích lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh (Nam Đàn); nhà cụ Phan Bội Châu (Nam Đàn); nhà đồng chí Lê Hồng Phong (Hưng Nguyên); nhà đồng chí Phan Đăng Lưu (Yên Thành); nhà thờ cụ Hồ Tùng Mậu (Quỳnh Lưu);...

Di tích thắng cảnh

Thiên nhiên ưu đãi cho mảnh đất Nghệ An nhiều danh thắng: bãi biển Cửa Lò, rừng nguyên sinh Pù Mát, thác Khe Kèm, thác Sao Va, Hang Bua, lèn Kim Nhan, Sông Lam, Núi Quyết,...

Du lịch

Nghệ An có biển đảo, đồng bằng, trung du và miền núi. Đây là điều kiện tốt để phát triển du lịch. Nhiều bãi biển đẹp, nguồn nước sạch, sóng nhỏ, độ sâu thoải, độ mặn thích hợp hấp dẫn như: Cửa Lò, Bãi Lữ, Quỳnh Phương, Diễn Thành, Cửa Hiền,... Nhiều hang động, thác nước thu hút khách du lịch: Hang Bua, Thảm Ôm, Thảm Chàng, thác Khe Kèm, thác Sao Va, thác Bảy tầng, đỉnh Puxailaileng, công trời Mùong Lóng, rừng Săng Lê, đảo chè Thanh Chương,... Ngoài ra, khách du lịch thích khám phá thiên nhiên, đi bộ, chèo thuyền có thể đến vườn quốc gia Pù Mát.

Lễ hội

Nghệ An được coi là nơi của những lễ hội diễn ra trên sông nước. Đó là lễ hội Cầu Ngư, Rước hén, đua thuyền,... Nhiều lễ hội được nâng lên thành huyền thoại, giàu chất sử thi, đậm tính nhân văn như: lễ hội đền Cuông, lễ hội đền Khai Long, lễ hội làng Vạn Lộc, lễ hội làng Sen, lễ hội đền Quả Sơn, lễ hội đền Cờn,... Các lễ hội diễn ra ở miền núi như: lễ hội Hang Bua, lễ hội Xàng Khan, lễ Mừng nhà mới, lễ Uống rượu cần,...

Ẩm thực

Nghệ An có nhiều món ăn ngon, đặc sản nổi tiếng: cháo lươn Vinh, cơm lam, nhút Thanh Chương, tương Nam Đàn, cam xã Đoài,...

Các sự kiện chính trị xã hội quan trọng

Năm 2022, Nghệ An tổ chức thành công nhiều sự kiện lớn như: chuỗi hoạt động kỉ niệm 132 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh; 120 năm Ngày sinh đồng chí Lê Hồng Phong; 120 năm Ngày sinh đồng chí Phan Đăng Lưu; chương trình nghệ thuật “Bản hùng ca bất diệt”, “Bài ca không quên” kỉ niệm 75 năm ngày Thương binh Liệt sĩ và kỉ niệm 54 năm Chiến thắng Trường Bồn;...

Năm 2023, có nhiều sự kiện được tổ chức. Trong đó có 2 lễ hội cấp tỉnh: lễ hội làng Sen kỉ niệm 133 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh và Lễ hội “Uống nước nhớ nguồn” kỉ niệm 76 năm ngày Thương binh Liệt sĩ (27.7.1947 - 27.7.2023).

Người biên soạn: Đặng Hoàng Hải

5. Kết luận

Trên cơ sở trình bày cơ sở lí thuyết, cơ sở thực tiễn, cấu trúc vĩ mô và cấu trúc vi mô của *Bách khoa thư các tỉnh thành Việt Nam (dành cho học sinh tiểu học)*, bài viết đã đề cập đến tình hình biên soạn các công trình tra cứu về tỉnh, thành phố ở Việt Nam. Từ đó cho thấy, việc biên soạn *Bách khoa thư các tỉnh thành Việt Nam (dành cho học sinh tiểu học)* là rất cần thiết, góp phần nâng cao khả năng tìm tòi học hỏi và khám phá của học sinh tiểu học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thanh Bình - Hồng Yến (2009), *Việt Nam 63 tỉnh thành và các địa danh du lịch*, Nxb Lao động, Hà Nội.
2. Vũ Thế Bình (2002), *Non nước Việt Nam: Sách hướng dẫn du lịch*, Trung tâm Công nghệ thông tin Du lịch, Hà Nội.
3. Hoàng Hương (2013), *Việt Nam đất nước ta*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
4. Nhóm Trí Thức Việt (2017), *Non nước Việt Nam 63 tỉnh thành*, Nxb Hồng Đức, Hà Nội.
5. Lê Thông (Chủ biên) (2004), *Địa lí các tỉnh và thành phố Việt Nam*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
6. Hà Học Trạc (2004), *Lịch sử - Lí luận và thực tiễn biên soạn bách khoa toàn thư*, Nxb Từ điển bách khoa, Hà Nội.
7. Viện Ngôn ngữ học (2000), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng, Trung tâm Từ điển học, Đà Nẵng, Hà Nội.

Research compiling encyclopedia Vietnam's provinces (for primacy school students)

Abstract: Each province and city in Vietnam has a different process of formation and development. Therefore, they will have their own characteristics of geography, history, culture, customs, and habits. For primary school students, providing them with knowledge outside of school will help them understand and love the homeland, country and people of Vietnam. The article presents some basic issues on the process of compiling the *Encyclopedia of Provinces and Cities in Vietnam (for Primary School Students)*, focusing on clarifying the macro- and micro-structure of the Encyclopedia. In addition, the article also provides a sample entry to help the compilation be consistent and accurate.

Key words: Encyclopedia; provinces; cities; Vietnam; macro structure; micro structure.